

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Thuế; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đường bộ, Đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/02/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-BGTVT ngày 19/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải; Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải; Quyết định số 44/QĐ-BTC ngày 09/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 53/TTr-SGTVT ngày 06/3/2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 14 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Thuế; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đường bộ, Đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang (có Danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Giao thông vận tải thực hiện:

a) Cập nhật, công khai thủ tục hành chính nêu tại Điều 1 Quyết định này trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở và nơi giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; hoàn thành trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố quy trình nội bộ, liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác (e-Form) trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đối với thủ tục hành chính nêu tại Điều 1 Quyết định này; hoàn thành trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện:

Công khai trên Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định; sử dụng các biểu mẫu điện tử tương tác (e-Form) trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh khi giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Sửa đổi nội dung thủ tục hành chính số thứ tự 72, 81, 86 và sửa đổi tên cơ quan có thẩm quyền giải quyết số thứ tự 79, 82, 83, 84, 85, mục II (lĩnh vực đường thủy nội địa), Phần A (thủ tục hành chính cấp tỉnh) tại Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang.

Bãi bỏ nội dung 02 thủ tục hành chính số thứ tự 12, 13 mục I (lĩnh vực đường thủy nội địa), phần B (thủ tục hành chính cấp huyện) tại Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở, Thủ trưởng Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC-VPCP; (báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 4; (thực hiện)
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Viễn thông Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; (đăng tải)
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, THCBKSMai.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Tuấn

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 191/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

A. DANH MỤC 09 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

S T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Nộp trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Trực tuyến
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC THUẾ (05 thủ tục)							
1.	Xác định xe thuộc diện không chịu phí, được bù trừ hoặc trả lại tiền phí đã nộp (mã TTHC: 3.000251)	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp xe bị hủy hoại do tai nạn hoặc thiên tai; bị tịch thu hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe; bị tai nạn đến mức không thể tiếp tục lưu hành phải sửa chữa từ 30 ngày trở lên: Chậm nhất là 4 giờ làm việc¹, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ đề nghị trả lại phí sử dụng đường bộ, căn cứ hồ sơ đề nghị trả lại phí của chủ phương tiện, thủ trưởng đơn vị đăng kiểm ra Quyết định về việc trả lại/bù trừ phí sử dụng đường bộ. - Trường hợp xe ô tô đăng ký, đăng kiểm tại Việt Nam nhưng hoạt động tại nước ngoài liên tục từ 30 ngày trở lên: Đơn vị đăng kiểm tính bù trừ số 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải 2. Trực tuyến: Cổng DVC quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), hoặc Cổng DVC tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn) 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015. - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008. - Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024. - Nghị định số 90/2023/NĐ-CP ngày 13/12/2023 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ. 	x	x	Một phần

¹ Cắt giảm 50% thời gian giải quyết (từ 01 ngày làm việc còn 04 giờ làm việc)

S T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Nộp trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Trực tuyến
		<p>phí phải nộp của kỳ tiếp theo, thời gian thực hiện 04 giờ làm việc².</p> <p>- Trường hợp xe ô tô bị mất trộm trong thời gian từ 30 ngày trở lên:</p> <p>Đơn vị đăng kiểm tính trả lại (hoặc bù trừ số phí phải nộp của kỳ tiếp theo nếu tìm lại được phương tiện), thời gian thực hiện 01 ngày làm việc.</p>						
2.	<p>Xác định xe kinh doanh vận tải thuộc doanh nghiệp tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên</p> <p>(mã TTHC: 3.000252)</p>	<p>* Tại Sở Giao thông vận tải:</p> <p>- Trường hợp chưa đủ điều kiện thì ra Thông báo về việc không đủ điều kiện đăng ký tạm dừng lưu hành và trả lại doanh nghiệp để hoàn thiện lại hồ sơ; thời gian thực hiện 01³ ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn.</p> <p>- Trường hợp đủ điều kiện, Sở Giao thông vận tải ký xác nhận vào Đơn xin tạm dừng lưu hành, đồng thời lập Biên bản tạm giữ phù hiệu, biển hiệu kinh doanh vận tải; thời gian thực hiện 02 ngày làm⁴ việc kể từ ngày nhận đơn.</p>	<p>1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính:</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (<i>Quầy tiếp nhận và trả kết quả: Sở Giao thông vận tải</i>)</p> <p>- Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải</p> <p>2. Trực tuyến: Cổng DVC quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), hoặc Cổng DVC tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)</p>	Không	<p>- Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015.</p> <p>- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008.</p> <p>- Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024.</p> <p>- Nghị định số 90/2023/NĐ-CP ngày 13/12/2023 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ.</p>	x	x	Một phần

² Cắt giảm 50% thời gian giải quyết (từ 01 ngày làm việc còn 04 giờ làm việc)

³ Cắt giảm 50% thời gian giải quyết (từ 02 ngày làm việc còn 01 ngày làm việc)

⁴ Cắt giảm 33% thời gian giải quyết (từ 03 ngày làm việc còn 02 ngày làm việc)

S T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Nộp trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Trực tuyến
		<p>* Tại đơn vị đăng kiểm</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa phù hợp thì ra Thông báo về việc chưa đủ điều kiện thuộc diện không chịu phí sử dụng đường bộ và trả lại doanh nghiệp để hoàn thiện lại hồ sơ; thời gian thực hiện 04 giờ làm việc⁵.</p> <p>- Trường hợp đủ điều kiện thì lập Biên bản thu Tem kiểm định và Tem nộp phí sử dụng đường bộ; thời gian thực hiện 04 giờ làm việc⁶.</p>						
3.	<p>Đề nghị cấp/cấp lại Tem kiểm định và Tem nộp phí sử dụng đường bộ</p> <p>(mã TTHC: 3.000253)</p>	<p>- Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo hoặc số ngày thực tế xe tạm dừng lưu hành (tính từ thời điểm tạm dừng lưu hành đến ngày đề nghị lưu hành trở lại) chưa đảm bảo thời gian liên tục từ 30 ngày trở lên thì đơn vị đăng kiểm ra Thông báo chưa đủ điều kiện xét thuộc diện không chịu phí; thời gian thực hiện 04 giờ làm việc⁷.</p>	<p>1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải</p> <p>2. Trực tuyến: Cổng DVC quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), hoặc Cổng DVC tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)</p>	Không	<p>- Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015.</p> <p>- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008.</p> <p>- Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội.</p> <p>- Nghị định số 90/2023/NĐ-CP ngày 13/12/2023 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ.</p>	x	x	Một phần

⁵ Cắt giảm 50% thời gian giải quyết (từ 01 ngày làm việc còn 4 giờ làm việc)

⁶ Cắt giảm 50% thời gian giải quyết (từ 01 ngày làm việc còn 4 giờ làm việc)

⁷ Cắt giảm 50% thời gian giải quyết (từ 01 ngày làm việc còn 4 giờ làm việc)

S T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Nộp trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Trực tuyến
		- Trường hợp hồ sơ đảm bảo, số ngày thực tế xe tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên và có đủ xác nhận của Sở Giao thông vận tải, đơn vị đăng kiểm tính toán số phí sử dụng đường bộ được bù trừ, số phí phải nộp bổ sung (nếu có) trên cơ sở mức thu của một tháng chia cho 30 ngày và nhân với số ngày nghỉ lưu hành; thời gian thực hiện 04 giờ làm việc ⁸ .						
4.	Đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu (mã TTHC: 3.000254)	Sở Giao thông vận tải xem xét hồ sơ, cấp lại phù hiệu, biển hiệu cho doanh nghiệp, thời gian thực hiện 01 ngày làm việc ⁹ .	1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Trung tâm Phục vụ hành chính công, tỉnh, địa chỉ: Số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (<i>Quầy tiếp nhận và trả kết quả: Sở Giao thông vận tải</i>) 2. Trực tuyến: Cổng DVC quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), hoặc Cổng DVC tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)	Không	- Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015. - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008. - Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024. - Nghị định số 90/2023/NĐ-CP ngày 13/12/2023 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ.	x	x	Một phần

⁸ Cắt giảm 50% thời gian giải quyết (từ 01 ngày làm việc còn 4 giờ làm việc)

⁹ Cắt giảm 50% thời gian giải quyết (từ 02 ngày làm việc còn 01 ngày làm việc)

S T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Nộp trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Trực tuyến
5.	Xác định xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ (mã TTHC: 3.000255)	<p>* Tại Sở Giao thông vận tải:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, Sở Giao thông vận tải thông báo cho doanh nghiệp bổ sung hồ sơ chậm nhất trong 02 ngày¹⁰ làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện xem xét, Sở Giao thông vận tải tiến hành kiểm tra thực tế doanh nghiệp và xác nhận vào Đơn xin xác nhận ô tô không tham gia giao thông nếu các phương tiện đủ điều kiện theo nội dung kê khai của doanh nghiệp; thời gian thực hiện chậm nhất là 05 ngày làm việc¹¹ kể từ khi nhận đủ hồ sơ.</p> <p>* Tại đơn vị đăng kiểm: Đơn vị đăng kiểm tính, thu phí sử dụng đường bộ hoặc trả lại phí cho chủ phương tiện trong 04 giờ¹² làm việc kể từ ngày nhận Đơn xin xác nhận ô tô không tham gia giao thông.</p>	<p>1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính:</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (<i>Quầy tiếp nhận và trả kết quả: Sở Giao thông vận tải</i>)</p> <p>- Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải</p> <p>2. Trực tuyến: Cổng DVC quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), hoặc Cổng DVC tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)</p>	Không	<p>- Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015.</p> <p>- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008.</p> <p>- Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024.</p> <p>- Nghị định số 90/2023/NĐ-CP ngày 13/12/2023 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ.</p>	x	x	Một phần

¹⁰ Cắt giảm 33% thời gian giải quyết (từ 03 ngày làm việc còn 02 ngày làm việc)

¹¹ Cắt giảm 50% thời gian giải quyết (từ 10 ngày làm việc còn 05 ngày làm việc)

¹² Cắt giảm 50% thời gian giải quyết (từ 01 ngày làm việc còn 4 giờ làm việc)

S T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Nộp trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Trực tuyến
II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA (03 thủ tục)								
6.	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa (mã TTHC: 1.004248)	<p>- Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải;</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa;</p> <p>- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 3,5 ngày¹³ làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.</p>	<p>1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (<i>Quầy tiếp nhận và trả kết quả: Sở Giao thông vận tải</i>)</p> <p>2. Trực tuyến: Cổng DVC quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), hoặc Cổng DVC tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)</p>	Phí thẩm tra, thẩm định công bố cảng thủy nội địa: 100.000 đồng/lần	<p>- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;</p> <p>- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</p>	x	x	Toàn trình

¹³ Cắt giảm 30% thời gian giải quyết (từ 05 ngày làm việc còn 3,5 ngày làm việc)

S T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Nộp trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Trực tuyến
7.	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa (mã TTHC: 1.004242)	- Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 03 ngày ¹⁴ làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định - Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa.	1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang (<i>Quầy tiếp nhận và trả kết quả: Sở Giao thông vận tải</i>) 2. Trực tuyến: Cổng DVC quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), hoặc Cổng DVC tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)	Phí thẩm tra, thẩm định công bố cảng thủy nội địa: 100.000 đồng/lần	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.	x	x	Toàn trình
8.	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa (mã TTHC: 1.009444)	Trong thời hạn 3,5 ngày ¹⁵ làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang (<i>Quầy tiếp nhận và trả kết quả: Sở Giao thông vận tải</i>)	Không	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ.	x	x	Toàn trình

¹⁴ Cắt giảm 30% thời gian giải quyết (từ 05 ngày làm việc còn 3,5 ngày làm việc)

¹⁵ Cắt giảm 30% thời gian giải quyết (từ 05 ngày làm việc còn 3,5 ngày làm việc)

S T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Nộp trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Trực tuyến
			2. Trực tuyến: Cổng DVC quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), hoặc Cổng DVC tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)					
III THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ (01 thủ tục)								
9.	Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trên đường cao tốc (mã TTHC: 1.002798)	Trong thời hạn 05 ngày ¹⁶ làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (<i>Quầy tiếp nhận và trả kết quả: Sở Giao thông vận tải</i>) 2. Trực tuyến: Cổng DVC quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), hoặc Cổng DVC tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)	Không	Thông tư số 48/2023/TT- BGTVT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 90/2014/TT- BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số nội dung về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường cao tốc.	x	x	Toàn trình

¹⁶ Cắt giảm 37,5% thời gian giải quyết (từ 08 ngày làm việc còn 05 ngày làm việc)

**B. DANH MỤC 05 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP HUYỆN
LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**

S T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Nộp trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Trực tuyến
1	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bên thủy nội địa (mã TTHC: 1.009452)	- Trong thời hạn 3,5 ngày ¹⁷ làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Giao thông vận tải, Chi cục đường thủy nội địa khu vực có văn bản trả lời; - Trong thời hạn 3,5 ngày ¹⁸ làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Chi cục đường thủy nội địa khu vực, UBND cấp huyện có văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng gửi chủ đầu tư.	1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. 2. Trực tuyến: Cổng DVC quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), hoặc Cổng DVC tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)	Không	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ.	x	x	Toàn trình
2	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bên khách ngang sông, bên thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính (mã TTHC: 1.009453)	Trong thời hạn 3,5 ngày ¹⁹ làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. 2. Trực tuyến: Cổng DVC quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), hoặc Cổng DVC tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)	Không	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ.	x	x	Toàn trình

¹⁷ Cắt giảm 30% thời gian giải quyết (từ 05 ngày làm việc còn 3,5 ngày làm việc)

¹⁸ Cắt giảm 30% thời gian giải quyết (từ 05 ngày làm việc còn 3,5 ngày làm việc)

¹⁹ Cắt giảm 30% thời gian giải quyết (từ 05 ngày làm việc còn 3,5 ngày làm việc)

S T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Nộp trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Trực tuyến
3	Công bố hoạt động bên thủy nội địa (mã TTHC: 1.009454)	Trong thời hạn 3,5 ngày ²⁰ làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. 2. Trực tuyến: Cổng DVC quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), hoặc Cổng DVC tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)	Phí thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.	x	x	Toàn trình
4	Công bố hoạt động bên khách ngang sông, bên thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính (mã TTHC: 1.009455)	Trong thời hạn 3,5 ngày ²¹ làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. 2. Trực tuyến: Cổng DVC quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), hoặc Cổng DVC tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)	Phí thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.			

²⁰ Cắt giảm 30% thời gian giải quyết (từ 05 ngày làm việc còn 3,5 ngày làm việc)

²¹ Cắt giảm 30% thời gian giải quyết (từ 05 ngày làm việc còn 3,5 ngày làm việc)

S T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Nộp trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Trực tuyến
5	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa (mã TTHC: 1.003658)	Trong thời hạn 3,5 ngày ²² làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. 2. Trực tuyến: Cổng DVC quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), hoặc Cổng DVC tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)	Phí thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.	x	x	Toàn trình

²² Cắt giảm 30% thời gian giải quyết (từ 05 ngày làm việc còn 3,5 ngày làm việc)